TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 232/2017/QĐST-HNGĐ	*Đà Lạt, ngày 26 tháng 7 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 243/2017/TLST-HNGĐ ngày 12/5/2017 về việc *"Ly hôn"* giữa:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị B**, sinh năm: 1971

Trú tại: Đường P, phường C, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn L**, sinh năm: 1966

Trú tại: Đường P, phường C, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 54; 55; 57; 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 26 của Luật thi hành án dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà **Nguyễn Thị B**, sinh năm: 1971 và anh **Nguyễn Văn L**, sinh năm: 1966.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

***Về con chung*:** Bà Nguyễn Thị B trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Đức V, sinh ngày 27/10/2003. Ông Nguyễn Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Việc chăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn và thay đổi nuôi con được thực hiện theo quy định của luật hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không ai nợ vợ chồng, vợ chồng không nợ ai.

***Về án phí*:** Bà Nguyễn Thị B chịu 150.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí bà Nguyễn Thị B đã nộp theo biên lai thu số AA/2015/0008363 ngày 10/5/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt. Hoàn trả cho Bà Nguyễn Thị B số tiền 150.000đ tiền tạm ứng án phí còn thừa.

4. Quyết định này có hiệu L pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- *Tòa án tỉnh Lâm Đồng;*
- *Viện kiểm sát Tp Đ;*
- *Thi hành án dân sự Tp Đ;*
- *UBND xã Q, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng;*
- *Đương sự;*
- *Lưu.*

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
THẨM PHÁN

Mai Ngọc Lâm